

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
Tỉnh Lai Châu

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2017/HS-ST
Ngày 29-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Hoà

Thẩm phán: Bà Phan Thị Thu Hoài

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Phương

Ông Nguyễn Đức Thuận

Bà Chang Phương Thảo

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài Thu - Thư ký

- Đại diện VKS tham gia phiên toà: Ông Đèo Đức Hiệp - Kiểm sát viên

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu, Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu mở phiên toà lưu động, công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 43/2017/HSST ngày 03/8/2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/HSST-QĐ ngày 15 tháng 9 năm 2017, đối với bị cáo:

ĐÈO VĂN S1 - Sinh năm 1973 tại huyện P, tỉnh L;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: bản H, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ văn hoá: không biết chữ; Nghề nghiệp: làm ruộng; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị bắt ngày 14/3/2017 và bị tạm giữ tạm giam từ đó đến nay; bị cáo có mặt tại phiên toà; Bị cáo là con ông Đèo Văn Ch, sinh năm 1930 và con bà Lừu Thị Kh (đã chết); Bị cáo có vợ là Hà Thị Ng, sinh năm 1982 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2011.

*** Người tham gia tố tụng khác:**

Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Nguyễn Công Hưởng – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm TGPLNN tỉnh Lai Châu; (có mặt).

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại:

- Ông Đèo Văn Ch, sinh năm 1930 (là bố đẻ nạn nhân Đèo Văn Th1); trú tại: bản H, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu; (ông Ch ủy quyền cho anh Đèo Văn T tham gia tố tụng)

- Anh Đèo Văn T1, sinh năm 1993 (là con đẻ các nạn nhân Đèo Văn Th và Lò Thị Th2); trú tại: bản H, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu; (có mặt)

- Chị Đèo Thị H, sinh năm 1994 (là con đẻ các nạn nhân Đèo Văn Th1 và Lò Thị Th2); trú tại: bản H, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu; (có mặt)

- Anh Đèo Văn V, sinh năm 1998 (là con đẻ các nạn nhân Đèo Văn Th1 và Lò Thị Th2); trú tại: bản H, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu; (có mặt)

Người làm chứng:

- Lừu Thị Th3, sinh năm 1977; trú tại: bản H, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu; (vắng mặt)

- Đào Mạnh T2, sinh năm 1973; trú tại: bản H, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu; (vắng mặt)

- Lò Văn L, sinh năm 1984; trú tại: bản H, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu; (vắng mặt)

- Vàng Văn S2, sinh năm 1970; trú tại: bản H, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu; (có mặt)

- Vàng Văn M, sinh năm 1983; trú tại: bản H, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu; (có mặt)

- Lò Thị X, sinh năm 1972; trú tại: bản H, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu; (có mặt)

- Vàng Thị U, sinh năm 1985; trú tại: bản H, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu; (vắng mặt)

Người phiên dịch:

- Ông Đồng Văn Đ, sinh năm 1983; Nơi cư trú: bản K, xã K, huyện P, tỉnh Lai Châu; (có mặt)

Người giám định:

- Ông Trần Vĩnh Giang – Giám định viên thuộc Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Lai Châu; (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo

Khoảng 16 giờ ngày 14/3/2017, Đèo Văn S đang ở nhà mình tại bản H, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu xem ti vi thì S1 nghe thấy anh trai mình là Đèo Văn Th1 nói với vợ là chị Lò Thị Th2 tại sân nhà anh Th1 với nội dung: không cho S1 lấy Ng làm vợ nữa (chị Ng là vợ S1, đang đi làm thuê ở thành phố Lai Châu), nếu S1 cố tình đón Ng về ở cùng thì sẽ nói cho mọi người biết việc trước đây S1 có đi chém trâu người khác. Chị Th2 nói: mình bảo thế cho nó đi tù. Nghe vậy, S1 rất bức tức. Khoảng 18 giờ cùng ngày, sau khi xem phim xong, S1 đi xem trâu, khi đi đến trước cửa nhà thì thấy chị Th2 đang đi trên đường thuộc tỉnh lộ 132, trên lưng đang cồng cháu ngoại. Thấy chị Th2, S1 nghĩ lại chuyện vợ chồng anh Th1 chị Th2 nói với nhau lúc chiều nên S1 nảy sinh ý định giết anh Th1 chị Th2. S1 chạy vào bếp lấy con dao nhọn (theo S1 và chị Lừu Thị Th3 khai: con dao nhọn bằng kim loại, cán gỗ, dài khoảng 30cm, chỗ rộng nhất 03 – 04cm) đang cài trên vách ngăn giữa nhà và bếp rồi chạy đến chỗ chị Th2, lúc này chị Th2 đã đến đường rẽ lên nhà, cách đường tỉnh lộ 132 khoảng 03m, S1 dùng tay phải cầm dao đâm 01 nhát vào ngực phải của chị Th1. Bị S1 đâm, chị Th2 buông cháu ra, ngã ngửa về phía sau, lăn xuống khe giữa nhà ông Vàng Văn T và đường rẽ lên nhà anh chị. S1 tiếp tục chạy xuống chỗ chị Th2 đang nằm dùng tay phải rút con dao đang cắm ở ngực của chị Th2 rồi tiếp tục đâm 01 nhát nữa vào vùng ngực chị Th2 làm chị Th2 tử vong ngay tại chỗ. Sau khi rút dao ra, Siêng quay lại thấy anh Th1 đang tưới rau ở vườn trước sân nhà, cách chỗ S1 đứng khoảng 20m, S1 cầm dao chạy lên phía anh Th1. Khi tới gần chỗ anh Th1, S1 nói “Anh đứng đấy đợi, anh sai thì tôi sẽ giết chết anh”, thấy vậy anh Th1 bỏ chạy. S1 đuổi theo anh Th1 chạy dọc đường tỉnh lộ 132 rồi chạy vào nhà chị Lừu Thị Th3 ở cùng bản. Thấy vậy, chị Th3 nói: S1 ơi hai anh em ruột với nhau đừng cầm dao đuổi nhau như thế, có gì từ từ nói chuyện với nhau. Thấy chị Th3 can ngăn, S1 vung tay phải đang cầm dao lên về phía chị Th3 và nói: cô đừng tới gần, rồi tiếp tục đuổi theo anh Th1. Anh Th1 bỏ chạy qua cửa bếp ra khu vườn phía sau nhà chị Th3. Khi chạy tới khu vườn của nhà anh Vàng Văn V2 ở cùng bản thì anh Th1 bị ngã xuống đất với tư thế nằm ngửa. S1 đuổi tới nơi và nói: hôm nay tôi sẽ đâm chết anh. Anh Th1 nói: anh xin, anh xin. S1 không nói gì mà dùng tay phải cầm dao cúi xuống đâm liên tiếp 04 nhát vào vùng ngực, bụng, tay của anh Th1, khiến anh Th1 tử vong ngay tại chỗ. Sau đó, S1 cầm dao về nhà và lấy 01 chiếc đèn pin (loại đèn đeo trên đầu) rồi cầm dao đi lên rừng phía sau nhà để trốn. Khi đi đến đầu nhà anh Đào Mạnh T2 ở cùng bản thì anh T2 nói: đuổi được không, cầm gậy vục cho mấy cái thôi, cầm dao là chết người đấy. S1 nói: đừng lại gần, rồi tiếp tục chạy lên rừng. Khi đi qua nương nước của bản, S1 cầm dao khua đi khua lại ở dưới nước để rửa dao rồi tiếp tục đi lên rừng, do trời tối nên S1 không

định hình được khu rừng nào. S1 nghĩ sẽ không trốn được nên đã vớt dao ở trong rừng rồi đi bộ về nhà và bị bắt giữ lúc 23 giờ 10' cùng ngày.

Tại kết luận giám định pháp y về tử thi số 39/BKL-TTPY, ngày 24/3/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Lai Châu đối với tử thi Đèo Văn Th1 đã xác định: *Nguyên nhân chết: sốc mất máu cấp không hồi phục (thủng khoang lồng ngực, thủng phổi hai bên, thủng bụng); Cơ chế: vật sắc nhọn -> tác động vào cơ thể -> thủng phổi hai bên -> mất máu cấp -> tử vong; Vật gây thương tích: vật sắc nhọn.*

Tại kết luận giám định pháp y về tử thi số 40/BKL-TTPY, ngày 24/3/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Lai Châu đối với tử thi Lò Thị Th2 đã xác định: *Nguyên nhân chết: sốc suy hô hấp/ mất máu cấp không hồi phục; Cơ chế: vật sắc nhọn -> tác động vào vùng ngực -> thủng khoang lồng ngực, thủng phổi bên phải -> suy hô hấp, mất máu cấp -> tử vong; Vật gây thương tích: vật sắc nhọn.*

Tại phiên tòa, bị cáo Đèo Văn S1 thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, kết luận giám định pháp y về tử thi, kết quả thực nghiệm điều tra cùng các tài liệu chứng cứ được thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra, cụ thể như sau: Do bức tức trước đó về việc vợ chồng anh trai là anh Th1 và chị Th2 nói với nhau không cho S1 đưa vợ về nhà và có ý định vu khống S1 chém trâu của người khác nên chiều ngày 14/3/2017 tại khu vực bản H, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu Lò Văn S1 đã dùng con dao nhọn bằng kim loại, cán gỗ, dài khoảng 30cm, chỗ rộng nhất 03 – 04cm đâm 02 nhát vào vùng ngực chị Th2 làm chị Th2 tử vong ngay tại chỗ. Sau đó, S1 tiếp tục đuổi và đâm liên tiếp 04 nhát vào vùng ngực, bụng, tay của anh Th1, khiến anh Th1 tử vong ngay tại chỗ.

Tại phiên tòa Đèo Văn S1 khai: con dao gây án bị cáo ném ở khu rừng lúc bị cáo lẩn trốn, nhưng trong lúc hoảng loạn bị cáo không nhớ rõ ở khu vực nào.

Về các vấn đề khác của vụ án

Đại diện hợp pháp cho những người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tính mạng là 100.000.000 đồng. Trong quá trình điều tra, vợ bị cáo (chị Ng) đã bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp cho những người bị hại, bao gồm: 01 con trâu trị giá 15 triệu đồng, 02 con lợn trị giá 03 triệu đồng, tiền mặt 12,5 triệu đồng, tổng cộng là 30.500.000 đồng.

Vật chứng thu giữ được trong quá trình điều tra, bao gồm: 01 chiếc đèn pin, 01 áo lót, 01 quần thô, 01 quần sịp thu giữ của S1 khi thực hiện hành vi phạm tội. Đối với con dao gây án, quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra đã tổ chức lực lượng và tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không tìm thấy.

Tại bản cáo trạng số 13/KSĐT-TA ngày 02/8/2017 của VKSND tỉnh Lai Châu truy tố Đèo Văn S1 về tội "Giết người" theo Điều a, n Khoản 1 Điều 93/BLHS. Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng Điều a, n Khoản 1 Điều 93; Điều b, p Khoản 1 Điều 46; Điều e Khoản 1 Điều 48 của Bộ

luật hình sự, xử phạt bị cáo Đèo Văn S1 tử hình; công nhận sự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại; xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phiên tòa, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử khi xem xét quyết định hình phạt cần lưu ý đến nhân thân chưa có tiền án tiền sự của bị cáo, sinh sống ở vùng sâu vùng xa, không được học hành nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; bị cáo phạm tội do bức xúc trước lời nói của các nạn nhân; quá trình điều tra và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Chiều ngày 14/3/2017 vợ chồng anh trai là Đèo Văn Th1 và Lò Thị Th2 nói chuyện với nhau và Đèo Văn S1 nghe được với nội dung: không cho S1 lấy chị Ng làm vợ nữa, nếu S1 cố tình đón chị Ng về ở cùng thì sẽ nói cho mọi người biết việc trước đây S1 có đi chém trâu người khác. Khoảng 18 giờ cùng ngày, S1 đi xem trâu xong và đi về đến trước cửa nhà thì thấy chị Th2 đang đi trên đường thuộc tỉnh lộ 132 ở khu vực bản H, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu, S1 nghĩ lại chuyện vợ chồng anh Th1 chị Th2 nói với nhau lúc chiều nên S1 nảy sinh ý định giết anh Th1 chị Th2. S1 chạy vào bếp của nhà mình lấy con dao nhọn bằng kim loại, cán gỗ, dài khoảng 30cm, chỗ rộng nhất 03 – 04cm rồi chạy đến chỗ chị Th2. S1 dùng tay phải cầm dao đâm 01 nhát vào ngực phải của chị Th2. Bị S1 đâm, chị Th2 ngã ngửa về phía sau và lăn xuống rãnh ngay cạnh nhà. S1 tiếp tục chạy xuống chỗ chị Th2 đang nằm dùng tay phải rút con dao đang cắm ở ngực của chị Th2 rồi tiếp tục đâm 01 nhát nữa vào vùng ngực chị Th2 làm chị Th2 tử vong ngay tại chỗ. Sau khi rút dao ra, S1 quay lại thấy anh Th1 đang tưới rau ở vườn trước sân nhà, cách chỗ S1 đứng khoảng 20m, S1 cầm dao chạy lên phía anh Th1. Khi tới gần chỗ anh Th1, S1 nói “Anh đứng đấy đợi, anh sai thì tôi sẽ giết chết anh”, thấy vậy anh Th1 bỏ chạy. S1 đuổi theo anh Th1, khi chạy vào nhà chị Lừu Thị Th3 ở cùng bản, chị Th3 nói: S1

oi hai anh em ruột với nhau dùng cầm dao đuổi nhau như thế, có gì từ từ nói chuyện với nhau. Thấy chị Th3 can ngăn, S1 vùng tay phải đang cầm dao lên về phía chị Th3 và nói: cô đừng tới gần, rồi tiếp tục đuổi theo anh Th1. Anh Th1 bỏ chạy qua cửa bếp ra khu vườn phía sau nhà chị Th3. Khi chạy tới khu vườn của nhà anh Vàng Văn V2 ở cùng bản thì anh Th1 bị ngã xuống đất với tư thế nằm ngửa. S1 đuổi tới nơi và nói: hôm nay tôi sẽ đâm chết anh. Anh Th1 nói: anh xin, anh xin. S1 không nói gì mà dùng tay phải cầm dao cúi xuống đâm liên tiếp 04 nhát vào vùng ngực, bụng, tay của anh Th1, khiến anh Th1 tử vong ngay tại chỗ.

Tại các kết luận giám định pháp y về tử thi số 39/BKL-TTPY, ngày 24/3/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Lai Châu đối với tử thi Đèo Văn Th1 đã xác định: *Nguyên nhân chết: sốc mất máu cấp không hồi phục (thủng khoang lồng ngực, thủng phổi hai bên, thủng bụng); Cơ chế: vật sắc nhọn -> tác động vào cơ thể -> thủng phổi hai bên -> mất máu cấp -> tử vong; Vật gây thương tích: vật sắc nhọn*; Kết luận giám định pháp y về tử thi số 40/BKL-TTPY, ngày 24/3/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Lai Châu đối với tử thi Lò Thị Th2 đã xác định: *Nguyên nhân chết: sốc suy hô hấp/ mất máu cấp không hồi phục; Cơ chế: vật sắc nhọn -> tác động vào vùng ngực -> thủng khoang lồng ngực, thủng phổi bên phải -> suy hô hấp, mất máu cấp -> tử vong; Vật gây thương tích: vật sắc nhọn*.

Bị cáo Đèo Văn S1 là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, do bức tức về nội dung câu chuyện của vợ chồng anh trai, bị cáo đã dùng dao đâm 02 nhát vào vùng ngực chị Th2, 04 nhát vào vùng ngực, bụng, tay anh Th1 và gây tử vong ngay tại chỗ đối với vợ chồng anh Th1 chị Th2. Như vậy, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi tước đoạt tính mạng của người khác một cách trái pháp luật, từ nguyên cơ nhỏ nhất bị cáo đã thể hiện sự hung hãn, coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác là dùng dao nhọn đâm rất quyết liệt vào vùng nguy hiểm cao đến tính mạng của con người, hậu quả là anh Th1 chị Th2 đã tử vong nên hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ và giết nhiều người. Hành vi này là nguy hiểm cho xã hội, với tính chất đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm quyền được sống của người khác. Hành vi đó của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội phạm và đã phạm vào tội “Giết người” – tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm a, n Khoản 1 Điều 93/BLHS.

Hành vi phạm tội của bị cáo cần được pháp luật trừng trị nghiêm khắc, bị dư luận xã hội kịch liệt lên án, bởi lẽ chỉ vì nghe được nội dung cuộc nói chuyện liên quan đến bị cáo của vợ chồng anh trai mình mà bị cáo đã nhẫn tâm ra tay sát hại một cách tàn độc, mất hết nhân tính, thực hiện tội phạm hết sức quyết liệt nhằm tước đoạt đến cùng tính mạng của những người ruột thịt, thân thích của mình.

Do đó, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà đối với các bị cáo là có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo Đèo Văn S1 từ nhỏ được gia đình nuôi dưỡng và không được học hành, lớn lên làm ruộng và sinh sống tại địa phương, bản thân chưa có tiền án tiền sự. Trong quá trình điều tra và xét xử bị cáo đều đã thể hiện sự ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo - theo Điểm p Khoản 1 Điều 46/BLHS. Vợ bị cáo (chị Ng) đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về tính mạng cho đại diện hợp pháp cho những người bị hại (chi phí mai táng) và bên cạnh đó bị cáo sinh sống ở vùng sâu vùng xa có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bản thân chưa được học hành nên tòa cần coi đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo Khoản 2 Điều 46/BLHS. Song bên cạnh đó, xuất phát từ ý định giết vợ chồng anh Th1 chị Th2, bị cáo đã dùng dao nhọn đâm liên tiếp 02 nhát vào vùng ngực chị Th2, sau đó đuổi theo để đâm 04 nhát liên tiếp vào vùng ngực, bụng, tay anh Th1 khiến chị Th2 và anh Th1 tử vong ngay, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo, cố tình thực hiện tội phạm đến cùng – theo Điểm e Khoản 1 Điều 48/BLHS.

Trên cơ sở quy định của pháp luật, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Xét thấy không thể giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội, do đó cần tước bỏ quyền được sống của bị cáo để phòng ngừa riêng, đồng thời cũng thể hiện sự răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về vật chứng của vụ án:

Căn cứ vào các Điều 41/BLHS và Điều 76/BLTTHS, Hội đồng xét xử cần tịch thu để tiêu hủy những vật không có giá trị sử dụng đã thu giữ của bị cáo trong quá trình điều tra, bao gồm: 01 chiếc đèn pin, 01 áo lót, 01 quần thô, 01 quần sịp.

[5] Về vấn đề bồi thường thiệt hại:

Trong quá trình điều tra chị Ng (vợ bị cáo) đã bồi thường cho đại diện hợp pháp cho những người bị hại tiền chi phí mai táng với tổng giá trị là 30.500.000 đ (BL 230). Những người đại diện hợp pháp cho những người bị hại (Đèo Văn T1, Đèo Thị H, Đèo Văn V) yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp 100 triệu đồng, còn ông Đèo Văn Ch không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa, những người đại diện hợp pháp cho người bị hại (các anh chị T1, H, V) và bị cáo đã thỏa thuận với nhau về bồi thường thiệt hại về tính mạng, trong đó: chi phí mai táng là 30.500.000đ (hiện đã bồi thường xong); tiền tổn thất về tinh thần là 200.000.000đ, xét thấy sự thỏa thuận này là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Tòa cần chấp nhận sự thỏa thuận này.

[6] Về án phí hình sự: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội và Điều 99/BLTTHS, Hội đồng xét xử cần quyết định bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST; đối với án phí

dân sự sơ thẩm có giá ngạch, xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, thu nhập từ sản xuất nông nghiệp thấp nên cần miễn cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/- Tuyên bố bị cáo Đào Văn S1 phạm tội “*Giết người*”.

Áp dụng Điểm a, n Khoản 1 Điều 93, Điểm p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46, Điểm e Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đào Văn S1 tử hình.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Đào Văn S1 để đảm bảo công tác thi hành án.

2/- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42/BLHS và các Điều 584, 585, 586, 591 của Bộ luật dân sự:

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Đào Văn S1 với những người đại diện hợp pháp cho người bị hại (Đào Văn T1, Đào Thị H, Đào Văn V) phần bồi thường thiệt hại về tính mạng, cụ thể như sau:

2.1. Chi phí mai táng: 30.500.000 đ (Ba mươi triệu năm trăm nghìn đồng), hiện số tiền này đã thi hành xong.

2.2. Tồn thất về tinh thần: 200.000.000 đ (Hai trăm triệu đồng), trong đó:

Bồi thường cho Đào Văn T1 là: 66.667.000 đ (Sáu mươi sáu triệu, sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng);

Bồi thường cho Đào Thị H là: 66.666.000 đ (Sáu mươi sáu triệu, sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng);

Bồi thường cho Đào Văn V là: 66.666.000 đ (Sáu mươi sáu triệu, sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng);

Áp dụng các Điều 274, 275, 357, 468/BLDS: Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, bên phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Áp dụng điều 26 của Luật Thi hành án dân sự: Trong thời hạn 05 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền ra quyết định thi hành án. Người có nghĩa vụ thi hành án phải chấp hành việc thi hành án.

3/- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điều 41/BLHS và điều 76/BLTTHS:

Tịch thu để tiêu hủy những vật không có giá trị sử dụng sau:

+ 01 (một) chiếc đèn pin, cũ đã qua sử dụng;

+ 01 (một) áo lót màu ghi ngấn tay;

+ 01 (một) quần thô màu đen;

+ 01 (một) quần sịp.

(Tình trạng vật chứng được mô tả chi tiết như trong Biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Công an tỉnh (PC45) với Cục Thi hành án dân sự tỉnh lập hồi 15 giờ 00' ngày 03/8/2017)

4/- Án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội và Điều 99/BLTTHS: bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST. Miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

Báo cho bị cáo, đại diện hợp pháp cho người bị hại biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Bị cáo có quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước xin ân giảm án tử hình trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- VKS, CA, Cục THADS tỉnh;
- Sở Tư pháp Lai Châu (P.Lý lịch tư pháp);
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Bị cáo, ĐDHPCNBH (vắng mặt);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Hoà